

Số: 27/2024/QĐST-DS

Lạng Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1979.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976.

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1966.

- Anh Vũ Thanh H, sinh năm 1989.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962.

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1983.

- Chị Nguyễn Thị Thảo T1, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Vũ Hồng Đ2, sinh năm 1987. Địa chỉ: SN C, ngõ D, T, phường D, quận C, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết A; yêu cầu độc lập của người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị S:**

Công nhận hiệu lực của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Chủ tịch UBND xã T (nay là thị trấn K) chứng thực số: 103/Quyền số: 01/TP/CC-SCT HĐGD ngày 04/10/2010 giữa cụ Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Tuyết A đối với thửa đất số 254 (lô 05), tờ bản đồ số 05, diện tích 119 m², địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã T (nay là tổ dân phố Đ, thị trấn K), huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AP 107494 ngày 14/9/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn D.

Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/6/2024 giữa bà Nguyễn Thị Tuyết A và vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị S đối với thửa đất số 254 (lô 05), tờ bản đồ số 05, diện tích 119 m², địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị S có quyền sử dụng đối với thửa đất số 254 (lô 05), có ký hiệu BCEF, có chiều dài các cạnh theo kết quả đo đạc, chiều rộng 8,5m, chiều dài 14m. Vợ chồng ông V, bà S có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp mới hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Tài sản trên thửa đất số 254 (lô 05):

Một phần ngôi nhà 02 tầng, công, công trình phụ, tường rào và một số tài sản khác nằm trên diện tích 32,5 m² thuộc thửa đất số 254 (lô 05), có ký hiệu ABCD là của vợ chồng ông V, bà S xây dựng nên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông V, bà S.

Tài sản là nhà quay tôn, vật liệu xây dựng là của vợ chồng chị Vũ Thị N, anh Vũ Ngọc Đ3. Chị N, anh Đ3 có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản để trả lại đất cho vợ chồng ông V, bà S trước tháng 01/2025.

(có sơ đồ kèm theo Quyết định)

*** Về chi phí tố tụng, án phí:**

- Về chi phí thẩm định, xem xét tài sản tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 15, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bà Nguyễn Thị Tuyết A chịu số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Toà án số 0007353 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả bà **Tuyết A** số tiền 150.000 đồng.

Ông **Nguyễn Văn V** phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007638 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Hoàn trả ông **V** số tiền 225.000 đồng.

Bà **Nguyễn Thị S** là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Lan